

## BÁO CÁO

### **Kết quả rà soát, xử lý các “điểm nghẽn” thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC (TTHC), cung cấp DVC (DVC) phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Căn cứ Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ các “điểm nghẽn” triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt Đề án 06).

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang báo cáo kết quả rà soát xử lý các “điểm nghẽn” về thể chế; hạ tầng công nghệ thông tin; DVC trực tuyến; dữ liệu và nguồn lực, cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ RÀ SOÁT, KHẮC PHỤC CÁC “ĐIỂM NGHẼN” ĐỀ ÁN 06**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ rà soát các nhiệm vụ Đề án 06 được giao, đồng thời khẩn trương tham mưu, thực hiện các giải pháp xử lý dứt điểm đối với các nhiệm vụ đang chậm tiến độ, có tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc<sup>1</sup>. Kết quả đến nay, căn cứ tiến độ, chỉ đạo của Chính phủ; các bộ, ngành Trung ương, tỉnh Tuyên Quang đã hoàn thành và đang tiếp tục triển khai các nhiệm vụ Đề án đảm bảo đáp ứng yêu cầu được giao.

#### **2. Kết quả cụ thể**

##### **2.1. Về thể chế**

<sup>1</sup> Văn bản số 2122/UBND-NC ngày 25/5/2023 về việc rà soát, đôn đốc các nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án 06; Văn bản số 4897/UBND-NC ngày 04/10/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 144/CP và Công văn số 7323/VPCP-KSTT; Văn bản số 5517/UBND-THCBKS ngày 04/11/2023 về việc thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 6011/UBND-NC ngày 30/11/2023 về việc rà soát, khắc phục tồn tại, hạn chế theo 5 nhóm nhiệm vụ của Đề án 06...

### (1) Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kịp thời cập nhật các quyết định công bố TTHC của bộ, ngành Trung ương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, công khai theo đúng quy định. Kết quả đến thời điểm hiện tại có 1.844 TTHC (trong đó: số TTHC cấp tỉnh là 1.482; số TTHC cấp huyện là 236; số TTHC cấp xã là 126) đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời công bố danh mục TTHC, quy trình nội bộ, liên thông TTHC, đồng thời 100% các TTHC được hoàn thiện quy trình điện tử, tái cấu trúc quy trình TTHC để cung cấp, thực hiện DVC theo quy định.

- Năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 97 Quyết định công bố Danh mục TTHC và quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết TTHC, trong đó tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 685 Danh mục TTHC (61 TTHC quy định mới; 521 TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế; 103 TTHC bãi bỏ) và 531 quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của 16 cơ quan, đơn vị<sup>2</sup> và đã được công khai, đăng tải đầy đủ, kịp thời trên Cổng DVC Quốc gia; Cổng DVC tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh; Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận Một cửa của các cơ quan, đơn vị.

- Tổng số văn bản QPPL của địa phương có quy định TTHC được công bố: 02 văn bản.

### (2) Rà soát, đơn giản hóa TTHC

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 18/01/2023 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát 09 TTHC thuộc 08 lĩnh vực (*quốc tịch; lý lịch tư pháp; giáo dục trung học; các cơ sở giáo dục khác; hoạt động xây dựng; hoạt động khoa học và công nghệ; an toàn bức xạ hạt nhân; quản lý công sản*). Ngoài các nội dung rà soát theo Kế hoạch số 09/KH-UBND, các cơ quan, đơn vị còn “tập trung rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân” bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021, Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 10/6/2022.

Kết quả, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 về việc thông qua Phương án rà soát, đơn giản

<sup>2</sup> Các Sở: Tư pháp; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Kế hoạch và Đầu tư; Giáo dục và Đào tạo; Xây dựng; Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Lao động - Thương binh và Xã hội; Giao thông vận tải; Ngoại vụ và Ban Quản lý các KCN.

hóa 419 TTHC thuộc 19 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2023, đạt tỷ lệ 22%. Qua đó, đã góp phần tiết kiệm chi phí, thời gian cho cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

**2.2. Về hạ tầng công nghệ thông tin** (rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng công nghệ thông tin theo Văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông).

**(1) Đánh giá tổng thể hạ tầng công nghệ thông tin**

- Tỉnh Tuyên Quang đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng các giải pháp về quản lý và kỹ thuật để bảo đảm an toàn, an ninh mạng khi triển khai kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC) với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; đã được phân loại cấp độ An toàn thông tin Cấp độ 3, trong đó từ ngày 03/8/2022 tỉnh Tuyên Quang là một trong 14 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai kết nối chính thức đến CSDLQG về DC.

- 100% các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn kết nối các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền số; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được thực hiện trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành tỉnh Tuyên Quang; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh; Hệ thống thông tin và giải quyết TTHC tỉnh

- **Ứng dụng công dân số:** Ngày 18/4/2023, tỉnh Tuyên Quang đã ra mắt Ứng dụng Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang (**App Tuyên Quang ID**), ứng dụng có các chức năng về phản ánh hiện trường giúp người dân có thể phản ánh, kiến nghị trực tiếp trên app, các thông tin về giao thông đường bộ, y tế cấp cứu, giáo dục và chức năng TTHC tỉnh Tuyên Quang. Ngoài ra ứng dụng Tuyên Quang ID có các thông tin của Cổng thông tin điện tử tỉnh, các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, các dịch vụ tiện ích giúp thuận tiện cho người dân trải nghiệm.

- **Đối với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (IOC):** Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng với nhà thầu ngày 20/12/2023. Hiện tại, Sở đang tiếp tục chỉ đạo nhà thầu khẩn trương triển khai các nội dung được ký kết để đưa Trung tâm IOC vào hoạt động.

- **Đối với Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC):** Từ năm 2022, tỉnh Tuyên Quang đã triển khai Hoạt động giám sát an toàn ANTT 4 cấp cho các hệ thống dùng chung của tỉnh (SOC) tại 29 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh với 1.892 HTTT/máy tính được cài đặt phần mềm giám

sát mã độc. Đến năm 2023, có khoảng 3.353 HTTT/máy tính của các sở ban ngành, UBND huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được cài đặt phần mềm giám sát mã độc. Hệ thống giám sát vẫn hoạt động liên tục, giám sát 24/24 các Hệ thống thông tin, các máy tính trên địa bàn tỉnh.

- Hiện tại, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Công an, tham mưu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật, hạ tầng, thực hiện kết nối, tích hợp Hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an quản lý (VNeID) đối với App Tuyên Quang ID và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, quy trình thực hiện đã tới bước Kiểm tra an ninh an toàn đối với 02 hệ thống, sau đó hệ thống sẽ chạy trên môi trường chính thức sau kiểm tra an ninh an toàn.

**(2) Về bổ sung, trang bị các thiết bị đầu cuối đầu tư các hạng mục tại Văn bản số 1552/BTTTT-TTH**

- Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán kinh phí thực hiện cho Sở Thông tin Truyền thông và các đơn vị có liên quan với tổng kinh phí **79.925.000.000** đồng (*bảy mươi chín tỷ, chín trăm hai mươi năm triệu đồng*). Đây là những nhiệm vụ mang tính chất thiết yếu, nên tăng phục vụ chuyển đổi số quốc gia theo đúng hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông đáp ứng các nhóm tiện ích: Phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến; Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; Phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, sắp xếp, bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình, đặc điểm, kế hoạch phát triển và thực trạng hệ thống trang thiết bị làm việc tại từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn cấp huyện nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Đề án trong giai đoạn hiện nay.

- Năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục giao Sở Tài chính phối hợp các đơn vị có liên quan rà soát, báo cáo thực trạng và nhu cầu trang thiết bị đầu cuối, máy móc, thiết bị phục vụ các nhiệm vụ Đề án 06, trong đó có nhiệm vụ triển khai các mô hình điểm tại Kế hoạch số 233/UBND-NC ngày 13/10/2023 để đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cấp theo quy định.

Đến nay Sở Tài chính đã tham mưu trong dự toán Ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2024 kinh phí thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 về thực hiện Nghị quyết của

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó giao cho Sở Thông tin và Truyền thông **20.305.000.000** đồng (*hai mươi tỷ, ba trăm lẻ năm triệu đồng*); hỗ trợ kinh phí để trang cấp, đầu tư trang thiết bị đầu cuối, máy móc, thiết bị văn phòng phục vụ các nhiệm vụ Đề án 06 gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên địa bàn huyện, thành phố và công an xã với tổng kinh phí là **14.605.000.000** đồng (*mười bốn tỷ, sáu trăm lẻ năm triệu đồng*). Ngoài ra trên cơ sở đề nghị của các đơn vị dự toán khối tỉnh, Sở Tài chính đã thẩm định, tham mưu bố trí trong dự toán NSNN năm 2024 trình Ủy ban nhân dân tỉnh kinh phí thực hiện số hóa, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thành phần, dự án thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số gắn với thực hiện Đề án 06 để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

### **2.3. Về DVC trực tuyến**

(1) Công tác triển khai 53 DVC thiết yếu tại Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Căn cứ vào tiến độ triển khai, chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương; các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện cung cấp các DVC thiết yếu thuộc lĩnh vực chuyên ngành đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ; nhiều DVC có tổng số hồ sơ trực tuyến đạt tỷ lệ cao thuộc thẩm quyền ngành Công an, Tư pháp, Điện lực, Tài nguyên và Môi trường, Thuế, Bảo hiểm xã hội... tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thực hiện TTHC, giao dịch dân sự, trong đó đối với 02 DVC liên thông: “*Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi*” và “*Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí*” được triển khai thực hiện đúng tiến độ từ ngày 10/7/2023 với 100% hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ động nghiên cứu các Quyết định công bố TTHC của Bộ, ngành trên cổng DVC quốc gia; Cổng thông tin điện tử của Bộ, ngành để kịp thời trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục, quy trình nội bộ; xây dựng quy trình điện tử và công khai TTHC, bộ phận tạo thành TTHC theo quy định, đồng thời hoàn thành tái cấu trúc, quy trình nghiệp vụ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.<sup>3</sup>

---

<sup>3</sup> Đến nay, đối với các DVC thiết yếu, UBND tỉnh đã ban hành 07 quyết định thuộc lĩnh vực: Sở Tài nguyên và Môi trường (Quyết định 595/QĐ-UBND ngày 08/6/2023); Sở Giáo dục và Đào tạo

(2) Hoàn thành đánh giá toàn bộ các DVC trực tuyến đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và tích hợp trên Cổng DVC quốc gia, lựa chọn 49 DVC thiết thực, tần suất sử dụng cao gắn liền nhu cầu hàng ngày của người dân, doanh nghiệp, có đầy đủ các điều kiện để cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, tiến tới cung cấp các ứng dụng (Apps) TTHC để người dân, doanh nghiệp tương tác trực tuyến hiệu quả với chính quyền.

(3) Việc xây dựng các biểu mẫu điện tử: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng kết nối, chia sẻ 20 trường thông tin trong CSDLQG về DC phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC, giao dịch trên môi trường điện tử; các Sở/ngành tự cấu hình động e-form theo biểu mẫu của giấy tờ theo từng đơn vị. Hiện tại, đã hoàn thành đối với 388 TTHC đã và đang phát sinh hồ sơ được đơn giản hóa thông tin, tự động điền thông tin khai thác từ CSDLQG về DC vào biểu mẫu tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có.

(4) Đối với kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC

- Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 21/01/2021 về số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020-2025, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ; thường xuyên rà soát, xác định các thành phần hồ sơ phải số hóa bắt buộc theo quy định tại văn bản QPPL chuyên ngành; tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp, gắn trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC; mục tiêu hướng đến giúp người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần trong giao dịch với cơ quan nhà nước.

---

*(Quyết định 433/QĐ-UBND ngày 08/5/2023); Sở Giao thông vận tải (Quyết định 1169/QĐ-UBND ngày 11/8/2021); Sở Tư pháp (Quyết định 1057/QĐ-UBND ngày 02/8/2021; Quyết định 1821/QĐ-UBND ngày 20/11/2021; Quyết định 403/QĐ-UBND ngày 24/7/2023; Quyết định 568/QĐ-UBND ngày 31/5/2023; Quyết định 163/QĐ-UBND ngày 17/3/2023).*

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang đã đảm bảo về chức năng để thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP<sup>4</sup>. Ngày 14/3/2023, chính thức đưa phiên bản Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh có chức năng Kho dữ liệu công dân đi vào hoạt động, qua đó, người dân và doanh nghiệp khi đăng ký tài khoản trên Cổng DVC quốc gia sẽ có một không gian lưu trữ dữ liệu điện tử, giúp lưu giữ thông tin, dữ liệu điện tử liên quan đến giao dịch hành chính; trong tháng 8/2023 hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên cổng DVC quốc gia để chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong toàn quốc thống nhất, hiệu quả. Đến thời điểm hiện tại, Sở Thông tin và Truyền thông đang khẩn trương chỉ đạo các nhà thầu hoàn thiện Công cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Tuyên Quang; Phần mềm số hoá kết quả giải quyết TTHC, xây dựng cơ sở dữ liệu số hoá kết quả giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang để đưa vào hoạt động chính thức.

#### 2.4. Về dữ liệu

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) đã hoàn thành việc nâng cấp và đã đưa vào sử dụng, đến thời điểm hiện tại, tỉnh Tuyên Quang có 18 dịch vụ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Nền tảng trao đổi dữ liệu quốc gia (VDXP) đã được kết nối qua nền tảng LGSP của tỉnh. Trong đó có 08 cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung<sup>5</sup>.

- Duy trì, đảm bảo dữ liệu trong hệ thống CSDLQG về DC luôn “đúng, đủ, sạch sống”; các dữ liệu chuyên ngành được nỗ lực, tích cực “làm sạch”, trong đó năm 2023 đã **hoàn thành** việc cập nhật mới dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có; **hoàn thành** thu thập, cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với các Hội: Nông dân, Người cao

<sup>4</sup> Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên triển khai nhiều hình thức hướng dẫn để người dân, tổ chức, thuận tiện trong việc khai thác, sử dụng lại hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC điện tử được lưu tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh trong việc nộp hồ sơ giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp, phục vụ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến.

<sup>5</sup> (1) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; (2) Hệ thống Lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp (Cấp phiếu lý lịch tư pháp); (3) Hệ thống Quản lý Hộ tịch của Bộ Tư pháp (đăng ký khai sinh; đăng ký khai tử; đăng ký kết hôn); (4) Hệ thống Quản lý vận tải của Sở Giao thông vận tải (Cấp phù hiệu, biển hiệu, giấy phép đăng ký kinh doanh vận tải); (5) Hệ thống Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); (6) Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến của Bộ Lao động, Thương binh và xã hội; (7) Đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (8) Cấp mã số cho các đơn vị quan có hệ với ngân sách của Bộ Tài chính. Các cơ quan đang khai thác, sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại địa phương.

tuổi, Cựu chiến binh; dữ liệu Người có công, đặc biệt trong 45 ngày (từ ngày 25/10/2023 đến 30/11/2023) đã **hoàn thành** thu thập, cập nhật **581.857** dữ liệu Người lao động trên hệ thống CSDLQG về DC (**vượt tiến độ 31 ngày theo chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh giao**).

- Bên cạnh đó, một số chỉ tiêu làm sạch dữ liệu đạt tỷ lệ cao gồm: Dữ liệu Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đứng **thứ 3** toàn quốc; dữ liệu tiêm chủng COVID-19 đạt tỷ lệ 99,08%; dữ liệu học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt tỷ lệ từ 90% trở lên; dữ liệu mã số thuế cá nhân đạt tỷ lệ 83,5%...

- Về dữ liệu hộ tịch:

+ Ngày 07/11/2023 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1290/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “Số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2023 - 2024”. Kết quả trong kỳ báo cáo đã thực hiện số hóa xong **127.066/869.882** việc hộ tịch (đạt 14.6%), dự kiến đến ngày 31/12/2023 số hóa xong **333.353/869.882** việc hộ tịch (đạt 38.32%).

+ Ngày 30/11/2023 UBND tỉnh ban hành Văn bản số 6011/UBND-NC về việc rà soát, khắc phục tồn tại, hạn chế theo 5 nhóm nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Tài chính nghiên cứu, bàn giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch, **hoàn thành trong tháng 01/2024**.

- Về dữ liệu đất đai: Về chủ trương xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2023 kế hoạch điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 55/KGH-UBND ngày 12/4/2022 về thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2025, định hướng đến năm 2030.

### **1.5. Kết quả công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh**

- Sở Thông tin và Truyền thông Tuyên Quang đã tích cực, triển khai, chủ trì, phối hợp tổ chức 12 hội nghị tập huấn, hướng dẫn sử dụng App Tuyên Quang ID và hướng dẫn nghiệp vụ Kho dữ liệu công dân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang; sử dụng các nền tảng số;... qua hình thức trực tiếp và trực tuyến cho khoảng **12.100** đại biểu là các cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, thị trấn; thành viên Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh; các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn tại các huyện/thành phố trên địa bàn tỉnh; cán bộ Một cửa của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; cán bộ phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các huyện, thành phố; cán bộ Tỉnh Đoàn thanh niên; người dân các xã, phường trên địa bàn



tỉnh; chữ ký số công cộng đã được tích hợp vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về công tác Chuyển đổi số cho thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh và các nhân sự chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, với số lượng 772 đại biểu. Hình thức đào tạo trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà One Touch của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Thực hiện Văn bản số 1845/TCTTKĐA ngày 12/6/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ; ngày 25/7/2023, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Văn bản số 3376/UBND-NC chỉ đạo việc triển khai đào tạo Đề án 06. Hiện nay Công an tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì, đã phối hợp với Trường Công nghệ thông tin và truyền thông - Đại học Bách khoa Hà Nội triển khai mở lớp trên hệ thống đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) với khoảng trên 5.000 học viên là cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang thuộc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

## II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Hiện nay, tỉnh còn 103 đơn vị cấp xã chưa xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (*trong đó có 08 xã đã đo đạc địa chính, 95 xã chưa được đo đạc địa chính*), nguyên nhân còn một số khó khăn, vướng mắc sau:

(1) Bản đồ và tài liệu lĩnh vực đất đai tỉnh Tuyên Quang được xây dựng thành lập từ lâu và được hình thành và lưu trữ từ rất nhiều các chương trình, dự án có độ chính xác và các tiêu chuẩn kỹ thuật không đảm bảo theo quy định hiện hành. Qua các năm chỉ có một phần được chỉnh lý, phục chế, số hóa phục vụ công tác chuyên môn và tra cứu khai thác thông tin, dữ liệu. Đồng thời quá trình biến động về đất đai diễn ra thường xuyên, liên tục nhưng việc chỉnh lý biến động đất đai còn chưa đảm bảo do thiếu nguồn tài liệu, bản đồ, công nghệ, thiết bị để thực hiện đồng bộ, thường xuyên nên việc đưa vào quản lý, sử dụng gặp nhiều khó khăn, trong khi đó để xây dựng CSDL đất đai cần phải có bản đồ địa chính theo đúng quy định.

(2) Nguồn kinh phí đầu tư rất lớn (chỉ tính riêng để đo đạc cấp giấy và xây dựng CSDL địa chính trên địa bàn tỉnh hơn 700 tỷ).

2. Một số Bộ, ngành ở trung ương công bố, công khai TTHC còn chậm so với quy định (ban hành Quyết định công bố TTHC chậm hoặc chậm gửi Quyết định công bố, chậm công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC), dẫn đến địa phương gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Thực hiện DVC liên thông Khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí: Một số tính năng trong phần mềm “Cơ sở dữ liệu Người có công” của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội chưa cập nhật để phù hợp với trình tự thủ tục giải quyết như: phần mềm thiếu định dạng tổng hợp số hồ sơ đã giải quyết, đã tiếp nhận, đang xử lý của toàn tỉnh, huyện trên Excel để thuận lợi trong báo cáo.

4. Để huy động nguồn lực xã hội hóa nhằm thúc đẩy phát triển các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án 06 tại địa phương còn khó khăn do các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ, vừa và siêu nhỏ, tiềm lực còn hạn chế.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét hàng năm hỗ trợ từ nguồn kinh phí Trung ương cho tỉnh Tuyên Quang trong thực hiện công tác xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai để phục vụ nhiệm vụ của Đề án 06 và phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

2. Đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ kịp thời công bố, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đúng thời gian; đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ các trường dữ liệu của TTHC để làm căn cứ cho địa phương thực hiện công bố, công khai Danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý kịp thời theo quy định.

3. Đề nghị các bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành với CSDLQG về DC, đồng thời hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện, đáp ứng yêu cầu, tiến độ Đề án 06.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hoàn thiện các chức năng của Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch đảm bảo đáp ứng yêu cầu cung cấp, giải quyết các DVC trực tuyến theo quy định; cung cấp chức năng xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến trên phần mềm Quản lý hộ tịch điện tử; thường xuyên kiểm tra, cập nhật các phần mềm nghiệp vụ của ngành tư pháp; duy trì tính ổn định của các phần mềm để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện của cơ sở.

5. Đề nghị Bộ Nội vụ chỉnh sửa các trường tin trên Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức theo mẫu sơ yếu lý lịch Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước và điều chỉnh lại các thông báo lỗi khi đồng bộ chi tiết hơn để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dễ hoàn thiện thông tin trong cơ sở dữ liệu.

6. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Bổ sung thêm phần rút hồ sơ hoặc đề nghị không có nhu cầu hưởng bảo hiểm thất nghiệp đối với trường

hợp người lao động sau khi nộp hồ sơ hưởng trên Cổng DVC Quốc gia mà không có nhu cầu hưởng, hoặc đã tìm được việc làm trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ đề nghị hưởng.

#### IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024


1. Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị, chủ trương của Trung ương về Đề án 06 đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nhằm nâng cao nhận thức, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Đề án, từ đó tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong triển khai thực hiện, cũng như tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người thân, Nhân dân đồng thuận tham gia.

2. Người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác triển khai, thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị phụ trách, chủ động bố trí nguồn lực phù hợp, bảo đảm thực chất, tránh hình thức; tiên phong, đi đầu trong triển khai thực hiện để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; lấy việc triển khai thực hiện Đề án là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Lực lượng Công an phát huy vai trò là cơ quan thường trực, nòng cốt trong tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án, đồng thời thực hiện nhiệm vụ đảm bảo dữ liệu dân cư "đúng, đủ, sạch, sống" một cách bền vững, lâu dài; cấp CCCD gắn chip, tài khoản ĐDDT cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh. Xác định việc thực hiện Đề án 06 là trách nhiệm chính trị, trách nhiệm pháp lý và là mệnh lệnh công tác.


4. Ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu Đề án 06 năm 2024, theo chủ đề lựa chọn năm 2024 là năm "***Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số***".

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ; | Báo cáo
- Bộ Công an;
- Cục CSQLHC về TTXH, Bộ Công an;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thành viên TCT ĐA 06 cấp tỉnh;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (P.Hà).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn